

DIỄN VĂN KHAI MẠC LỄ ĐẶT ĐÁ XÂY DỰNG CHÙA LÂN CHUYỀN THÀNH THIỀN VIỆN TRÚC LÂM YÊN TỬ

(Ngày 19.01. Nhâm Ngọ - Ngày 02.03.2002)

Kính thưa quý vị.

Đã bao năm nay, chúng tôi thao thức tìm kiếm trên dòng dài ngót hai nghìn năm (2000) lịch sử của Phật giáo Việt Nam. Mãi đến gần đây, chúng tôi mới chấm được một cái mốc là Phật giáo đời Trần.

- **Lý do gì chúng tôi chúng tôi chấm cái mốc Phật Giáo đời Trần?**

- Bởi vì từ đời Trần trở lui về trước, những vị Tổ truyền Phật giáo thiền vào Việt Nam đều là người Ấn Độ như Tổ Tỳ Ni Đa Lưu Chi, người Trung Hoa như Tổ Vô Ngôn Thông...; sau đời Trần đến nay những vị Tổ hầu hết cũng người ngoại quốc: Đức Phật đã là người Ấn Độ, chư Tổ cũng là người ngoại quốc thì Phật giáo làm sao thấm sâu vào lòng dân tộc Việt Nam? Chỉ có đời Trần vị Sơ Tổ hệ Phái Trúc Lâm Yên Tử mới thật sự là người Việt Nam. Lại là ông vua anh hùng của dân tộc Việt Nam, lời dạy tư cách và tâm tư Ngài mới phù hợp với dân tộc Việt Nam.

Tuy nhiên. Phật giáo là chung của nhân loại, không phân biệt màu da chủng tộc, không phân biệt đất nước quốc gia, làm gì có Phật giáo Ấn Độ, Trung Hoa, Việt Nam, Nhật Bản,... Song đứng trên phương diện tùy duyên giáo hoá, Phật giáo đến nước nào đều hoà nhập vào phong tục tập quán của dân tộc ấy, nên có câu “Tùy duyên nhi bất biến.”. Vì thế mới có Phật giáo Ấn Độ, Trung Hoa, Việt Nam,... Đã có tên Phật Giáo Việt Nam đương nhiên phải có những nét đặc thù của nó. Đây là lý do tôi chấm cái mốc Phật giáo đời Trần.

· Những đặc thù gì của Phật giáo đời Trần khác với Phật giáo các nước?

- Phật giáo đời Trần chủ trương “Tam giáo đồng nguyên”. Nghĩa là Phật giáo, Lão giáo, Khổng giáo đồng nguồn. Mục đích tôn giáo là giáo hoá chỉ dạy con người sống một cuộc đời thuần hoà lương thiện, đầy lòng từ bi bác ái, sẵn sàng chia cơm xẻ áo với mọi người để xứng đáng là một Phật tử thuần thành,

một con chiên ngoan đạo. Chúng ta tu để đem lại hạnh phúc cho bản thân cho gia đình và cho mọi người. Tu đẹp sạch oán thù hận để mai kia siêu thoát ngoài vòng đau khổ trần gian.

Thế thì, mọi tôn giáo trên thế giới này đều là những người bạn thiết thân lý tưởng, là những người bạn đồng tâm hợp lực chung xây dựng thế gian này càng ngày càng tươi đẹp, càng an vui hạnh phúc hơn. Đây là lý do Phật giáo đời Trần chủ trương Tam giáo đồng nguyên. Vì thế, toàn dân Việt Nam đời Trần đều đồng tâm hợp lực chống ngoại xâm thành công. Không có hiện tượng tôn giáo này so bì với tôn giáo khác. Đây là điểm đặc thù của Phật giáo đời Trần, lấy Thiền tông dung hợp với Không Lão.

Tuy tôn giáo có tên riêng, song nòi giống dân tộc là chung, tổ tiên huyết thống là chung. Chúng ta không vì tên riêng của tôn giáo mà chia rẽ giống nòi dân tộc, tách rời dòng huyết thống của tổ tiên. Tôn giáo là tín ngưỡng riêng của mỗi người, chúng ta đều phải tôn trọng, song ta tôn trọng tín ngưỡng của mình thì phải quý kính tín ngưỡng của người, đây là lẽ công bằng trong cuộc sống của nhân loại. Xử sự như vậy mới đúng ý nghĩa tôn giáo là cứu đời.

- Đức Phật là người giác ngộ, tu theo đạo Phật là học pháp giác ngộ. Cái gì giác ngộ? – Tâm mình giác ngộ. Trong bài phú Cư Trần Lạc Đạo, Hội thứ năm, mở đầu nói: “Vầy mới hay! Bụt ở trong nhà; Chẳng phải tìm xa. Nhân khuây bản nên ta tìm Bụt; Đến cốc hay chĩnh Bụt là ta...” (Vua Trần Nhân Tông.)

Phật là tánh giác của mỗi người, chúng ta đã sẵn có mà quên, nên tìm Phật ở đâu đâu. Đẹp sạch mây mù vô minh vọng tưởng thì tánh giác hiển lộ sáng ngời. Ai biết phản chiếu lại mình thì thấy Phật, gọi là kiến tánh. Việc phản chiếu này không dành riêng cho giới nào, xuất gia hay cư sĩ khéo tu khéo phản chiếu đều được kết quả như nhau. Cho nên vua Trần Thái Tông, Trần Thánh Tông, Tuệ Trung Thượng Sĩ, ... là cư sĩ đều kiến tánh ngộ đạo. Đây là nét đặc thù của Phật giáo Thiền tông đời Trần.

Phật giáo đời Trần không chấp nhận sự lệ thuộc các hệ phái Thiền và văn hóa ngoại lai. Bởi vậy khi vua Trần Nhân Tông đi xuất gia tu hành thành đạo, Ngài nói: “... Học đời chư Phật, Cho được viên thành; Xướng khúc vô sinh, An thiền tiêu sái;...” Hay: “Pháp thân thường trụ, Phổ mãn thái hư; Hiển hách mục tiền, Viên dung lỏa lỏa;...” (Đắc Thú Lâm Tuyền Thành Đạo Ca.) Sau đó, Ngài góp nhặt tinh hoa ba hệ phái thiền: Tỳ Ni Đa Lưu Chi, Vô Ngôn Thông, Thảo Đường đúc kết thành Thiền Trúc Lâm Yên Tử, Ngài

là Sơ Tổ.

Đứng về văn hóa, Sơ Tổ Trúc Lâm muốn chuyển văn Hán thành văn Nôm, qua hai bài Cư Trần Lạc Đạo Phú, Đắc Thú Lâm Tuyền Thành Đạo Ca thì thấy rõ. Bấy nhiêu đó cũng đủ minh chứng tâm tư nguyện vọng của Ngài cố tình chuyển văn Hán thành văn Nôm của Việt Nam. Thế mà, từ thế kỷ 13 đến thế kỷ 21, chúng ta vẫn còn thấy đa phần kinh sách và nghi lễ cúng tụng trong chùa còn nguyên vẹn chữ Hán. Thật là một điều đáng buồn!

Ở Trung Hoa Thiền Tông đều tuân thủ theo châm ngôn: “Bất lập văn tự, Giáo ngoại biệt truyền, Trực chỉ nhân tâm, Kiến tánh thành Phật.” Thiền tông đời Trần lại chủ trương “Thiền giáo song hành.” Đây là một chứng cứ Thiền tông đời Trần có lối tu riêng, chỉ cần được “Kiến tánh thành Phật” là mục tiêu chủ yếu. Cho nên, Sơ Tổ Trúc Lâm vừa dạy Thiền vừa bảo đệ tử giảng kinh Kim Cang, Pháp Hoa, Hoa Nghiêm, ...

Tổ Trúc Lâm phân chia đời đạo rõ ràng dứt khoát. Khi làm vua thì hy sinh cả thân mạng để lo cho dân cho nước, bao phen vào sinh ra tử, Ngài vẫn không màng. Đến khi đất nước được thanh bình, Ngài mới thanh thản an vui. Sau đó, Ngài lại trao ngai vàng cho con đi xuất gia.

Làm một tu sĩ Phật giáo sống trong núi rừng khổ hạnh, Ngài vẫn đắc ý vui cười. Hãy nghe một đoạn trong bài “Đắc Thú Lâm Tuyền Thành Đạo Ca”: “Tuần này mà ngẫm, Ta lại xá ta; Đắc ý trong lòng, Cười riêng ha ha! Công danh chẳng trọng, Phú quý chẳng màng; Tàn Hán xưa kia, Xem đà hèn hạ. Yên bề phận khó, Kiếm chốn dưỡng thân; Khuất tịch non cao, Nấu mình sơn dã...”

Với tư cách của Sơ Tổ và các vua quan nhà Trần đều rập khuôn nhau. Khi đất nước bị xâm lăng thì nhiệt tình cầm quân đuổi giặc, khi nước nhà thanh bình thì quyết chí tu hành. Đây là một nét đặc thù của Phật giáo đời Trần.

Một vinh dự lớn cho Phật giáo Việt Nam được một ông vua đi tu. Ở Ấn Độ có ông Hoàng Thái tử đi tu được thành Phật. Ở Việt Nam có ông vua đi tu được thành Tổ. Quả là một hãnh diện lớn cho Phật giáo Việt Nam, thế mà Phật tử Việt Nam ít ai quan tâm.

Giáo pháp do đức Phật giảng dạy chủ yếu là giác ngộ và từ bi. Người tu Phật sẽ được bớt khổ trong

đời này và an lạc ở đời sau, hoặc đời này giác ngộ mai kia sẽ giải thoát sanh tử. Nên nói đạo Phật cứu khổ chúng sanh.

Chư Tổ sau này cũng lặp lại lời Phật dạy để nhắc nhở chúng ta tu hành cốt mở sáng trí tuệ. Đức Phật là vầng sáng của Đại Đẳng, chư Tổ là những ngọn đuốc, cây đèn môi từ ánh sáng Đại Đẳng của Phật đem soi sáng cho chúng sanh bớt u tối. Vì vậy Tổ chỉ là người tiếp nối ngọn đèn của Phật, chứ không phải là người thấp sáng ngọn đèn đầu tiên.

Vua Trần Nhân Tông sau khi lên núi Yên Tử xuất gia tu hành, Ngài lấy hiệu là Trúc Lâm Đại Đầu Đà, dứt khoát không còn bận tâm đến việc thế tục. Trong bài Đắc Thú Lâm Tuyền Thành Đạo Ca có đoạn: “...Đem mình nấu tới, Cảnh vắng ngàn kia; Dốc chí tu hành, Giấy sồi vó vá. Lành người chẳng chớ, Dữ người chẳng hay; Ngậm miệng đắp tai, Hề chi họa cả...” Qua năm năm (1299-1304), Ngài ngộ đạo, bèn xuống núi làm Phật sự. Ngài dạy dân chúng thọ Tam quy, trì Ngũ giới, tu Thập thiện để hiện đời an vui hạnh phúc, mai kia sẽ hưởng an lạc lâu dài, đây là xây dựng thế gian. Nếu người có chí cao siêu, Ngài dạy tu thiền định để được giác ngộ giải thoát sanh tử. Đây là pháp tu xuất thế gian. Hai pháp tu này rất cụ thể thực tế, không có gì mơ hồ huyền hoặc.

Những phần trên đây là lý do chúng tôi quyết tâm khôi phục Phật giáo Thiền Tông đời Trần.

Hôm nay chúng tôi và toàn thể Tăng, Ni, Phật tử có mặt ở đây đều hân hoan vô hạn, được Chính quyền các cấp và Ban Quản lý Di Tích Yên Tử cho phép làm lễ Đặt đá Xây dựng lại Chùa Lân, đồng thời chuyển thành Thiền Viện Trúc Lâm Yên Tử. Sự đóng góp nhỏ bé của chúng tôi đối với quần thể khu Di tích Yên Tử thật không có gì đáng kể. Song chúng tôi rất vui mừng, vì được góp một phần nhỏ xây dựng lại chốn Tổ. Là một con người Việt Nam, hơn nữa là Phật tử Việt Nam, chúng ta làm sao dám quên công ơn gìn giữ đất nước và ân đức truyền bá chánh pháp của Tổ tiên mình, của các bậc Long tượng “truyền đăng tục diệm” đến ngày nay.

Chúng tôi càng hoan hỉ bội phần, vì bao năm nay, thâm lặng chỉ dạy Tăng, Ni và Phật tử tu theo đường lối của Tam Tổ Trúc Lâm, hay nói khác hơn, cố tình khôi phục Thiền Tông đời Trần mà không có mấy người quan tâm. Đến ngày này, chúng tôi được công khai trình bày chủ trương đường lối tu hành và ước nguyện của mình trước Chính quyền các cấp, đông đảo giới trí thức, toàn thể Phật tử tại nơi đất Tổ này. Đồng thời, chúng tôi còn có một cơ sở tu thiền theo phái Trúc Lâm Yên Tử hiện diện mãi nơi này. Từ

đây, những ai muốn nghiên cứu phái Thiền Trúc Lâm Yên Tử, chúng tôi sẽ có phương tiện cung cấp và hướng dẫn nghiên cứu tu tập. Quả đây là phúc duyên lớn giúp chúng tôi làm tròn bản nguyện của mình.

Trước khi dứt lời, chúng tôi chân thành biết ơn quý vị có mặt hôm nay, sự có mặt của quý vị làm tăng thêm phần long trọng buổi lễ.

Kính chào quý vị!